

Bản tin chứng khoán

Trong số này

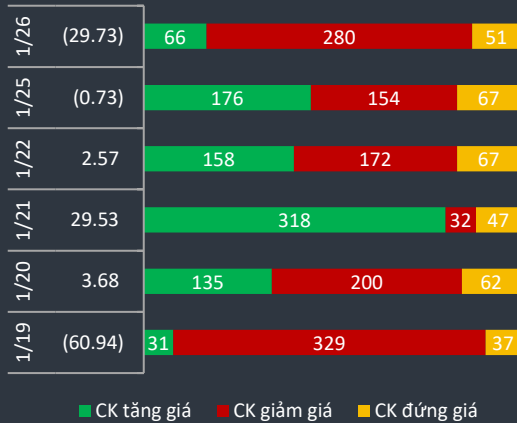
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

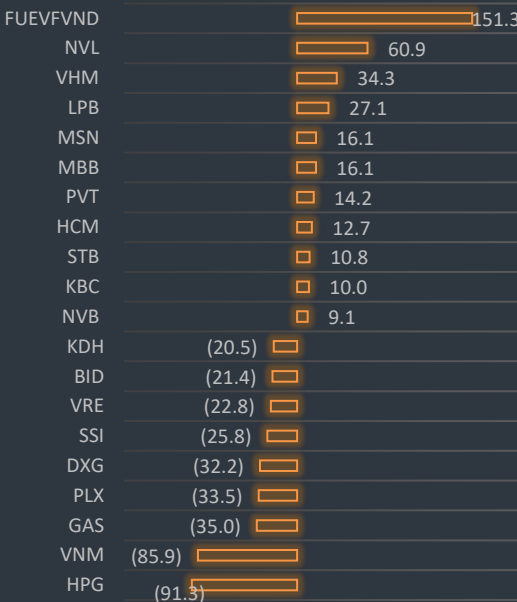
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

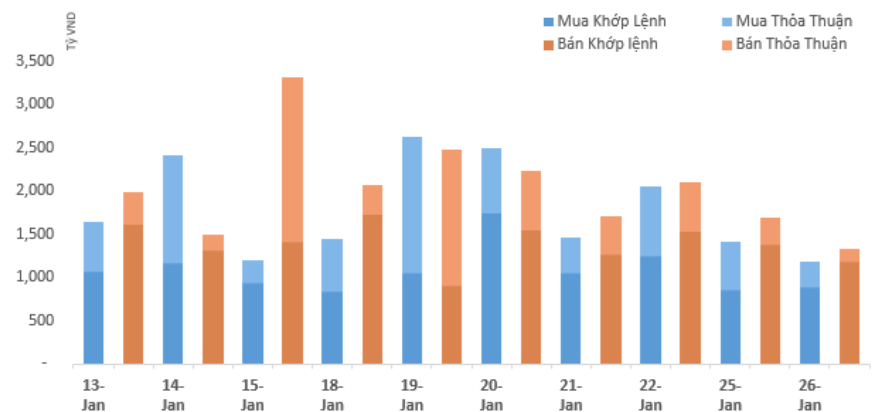


Thị trường mở đầu phiên bằng một cú giảm gần 5 điểm và tình hình tệ dần khi áp lực bán tỏa rộng khắp trên sàn. Nhóm blue chip hầu hết bị giảm mạnh trừ MBB và NVL còn giữ xanh một chút. GVR giảm sàn về cuối phiên, nhóm ngân hàng STB, CTG, VPB rơi gần sát giá sàn với lượng bán ra mấy chục triệu cổ phiếu.

Một số cổ phiếu bị vấn đề về margin bị đổ bán với khối lượng lớn nhưng bên mua bị tiết cung như FIT. Hàng loạt penny cũng giảm mạnh gần giá sàn như HAG, DLG, HQC, ITA. Tuy nhiên cũng có FLC và ROS lại ngoạn mục tăng trần là điều bất ngờ nhất so với diễn biến giao dịch trong ngày.

Một số cổ phiếu vẫn có lực mua mạnh và giữ xanh tốt trong ngày như HBC, STK, DXG, DRC, TCM, MBB, NVL. Đây có thể xem là những điểm sáng hiếm hoi trong một ngày giao dịch rất âm ảm của hầu hết cổ phiếu trên sàn.

Khối ngoại trong ngày giao dịch khá ít và bán ròng khoảng 144 tỷ đồng. HPG(-91.3 tỷ), VNM(-85.9 tỷ), GAS(-35 tỷ), PLX(-33.5 tỷ) là những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất trong ngày. Phía mua ròng ghi nhận FUEVFNVD(151.3 tỷ), NVL(60.9 tỷ), VHM(34.3 tỷ), LPB(27.1 tỷ), MSN(16.1 tỷ)



Vnindex 1,136.12

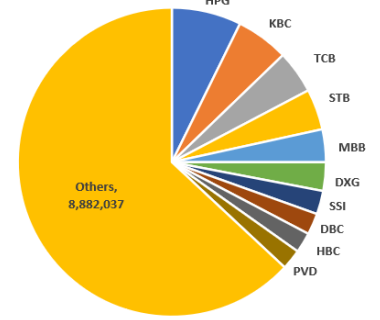
▼ -29.93 (-2.57%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MBB	25.6	400	1.59
NVL	81.0	1,000	1.25
MWG	132.0	-	-
BCM	57.9	(100)	(0.17)
ACB	27.8	(300)	(1.07)
DHG	102.0	(1,400)	(1.35)
VNM	106.7	(1,500)	(1.39)
FPT	66.0	(1,000)	(1.49)
VHM	98.0	(1,500)	(1.51)
MSN	95.5	(1,500)	(1.55)
VCB	100.9	(1,600)	(1.56)
GAS	83.3	(1,400)	(1.65)
REE	53.4	(900)	(1.66)
PDR	55.5	(1,000)	(1.77)
VJC	131.0	(2,600)	(1.95)
SAB	190.0	(4,000)	(2.06)
VRE	37.0	(800)	(2.12)
TPB	26.7	(600)	(2.20)
TCB	35.0	(800)	(2.23)
PNJ	85.0	(2,000)	(2.30)
PLX	52.6	(1,300)	(2.41)
VIB	33.1	(1,050)	(3.07)
VIC	101.5	(3,300)	(3.15)
HPG	42.3	(1,400)	(3.20)
HVN	28.1	(1,000)	(3.44)
HDB	24.5	(1,150)	(4.48)
POW	13.5	(650)	(4.59)
BID	42.6	(2,050)	(4.60)
SSI	32.0	(1,700)	(5.04)
BVH	60.5	(3,500)	(5.47)
VPB	33.9	(2,050)	(5.71)
CTG	34.5	(2,300)	(6.25)
STB	18.1	(1,250)	(6.46)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex đã mất đến gần 30 điểm trong ngày làm gọi nhớ đến phiên giảm tương tự đúng 1 tuần trước. Lệnh bán lớn xả quyết liệt cùng áp lực đè nặng ở nhóm blue chip và yếu tố nhấn chìm chỉ số index trong ngày. Có vài thời điểm bên mua có vẻ trở dậy nhưng ngay sau đó đều chịu không nổi lượng bán ra liên tục. Điểm khác biệt là nhà đầu tư không quá hoảng loạn như phiên trước đó và vẫn còn dòng tiền mua vào ở một số cổ phiếu mạnh. Một số blue chip lớn như VCB, FPT, MWG, ACB ... cũng không bị đè bán quá sâu như lần trước.

Chỉ số index đã mất động lực trong ngắn hạn và tạo một đỉnh kháng cự thứ hai thấp hơn bên dưới từ 1160. Thị trường đang hình thành một sóng giảm ngắn hạn và khả năng sẽ kiểm lại đáy cũ đã hình thành 1 tuần trước quanh 1100. Về cơ bản thị trường vẫn trong xu hướng lạc quan nhưng các nhịp điều chỉnh ngắn nhà đầu tư cần hạn chế tỷ lệ margin và ưu tiên giữ danh mục ở tỷ trọng vừa phải.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Lãi / Lỗ	Ngày đưa vào DM
PNJ	85.0	7.60	65	85	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	16.4%	11/11/2020
VCB	100.9	1.90	80	110	Nằm giữ	21.7%	10/28/2020
HPG	42.3	1.70	28	50	Nằm giữ	38.2%	10/28/2020
HBC	18.9	19.60	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	47.7%	11/29/2020
MWG	132.0	10.00	90	130	Mua quanh 110-115. Mục tiêu 130	13.8%	12/25/2020
PHR	64.0	(5.20)	50	70	Nằm giữ.	18.5%	10/30/2020
FPT	66.0	6.50	46	70	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 70	29.7%	10/28/2020
HSG	25.2	3.10	14	27	Nằm giữ. Mục tiêu nâng lên 27	70.3%	10/28/2020
STB	18.1	(5.70)	11	22	Mua quanh 12.5-13. Nâng mục tiêu 22	35.1%	10/30/2020
GVR	30.2	(4.70)	11.5	35	Nằm giữ	123.7%	10/28/2020
DXG	22.0	27.20	11	22	Mua quanh 12 Mục tiêu 22	70.5%	11/6/2020
NKG	17.0	7.60	14	22	Mua quanh 16. Mục tiêu 22	6.3%	1/5/2021

(Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nằm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận ½)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

SBA	2.14
LDG	2.63
DRC	2.68
DXG	2.80
SRC	2.90
STK	3.03
YEG	3.36
YEG	3.36
PXT	4.05
NTL	4.63
MSH	4.81
RAL	5.17
HBC	5.88
TNT	6.69
ROS	6.78
FLC	6.86
PTC	6.90
HTI	6.97
TGG	7.00
SGT	7.00
RIC	7.00

Top tăng giá HNX

PBP	8.22
HHG	8.33
NDX	8.43
SDT	8.62
LIG	9.09
KVC	9.09
INC	9.38
SD6	9.76
KKC	9.92
ACM	10.00
QNC	14.29

FPT – CTCP FPT - Năm 2020, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của FPT đạt lần lượt 29.830 tỷ đồng và 5.261 tỷ đồng, tăng 7,6% và 12,8% so với cùng kỳ. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.119 đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2019.

HPG - Tập đoàn Hòa Phát - Quý IV/2020 ghi nhận 26.166 tỷ đồng doanh thu và 4.660 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 43% và 142% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức lợi nhuận kỷ lục lịch sử trong một quý của Hòa Phát. Lũy kế cả năm 2020, Hòa Phát đạt doanh thu 91.279 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế đạt 13.506 tỷ đồng.

STK – CTCP Sợi Thế Kỷ - Ước doanh thu thuần năm 2021 đạt 2.358 tỷ đồng, lãi sau thuế 213 tỷ đồng; lần lượt tăng 34% và 49% so với năm 2020, trở về mức tương đương năm 2019 (trước dịch Covid-19).

TNG - CTCP Đầu tư và thương mại TNG - Công bố lợi nhuận sau thuế quý 4/2020 chỉ đạt hơn 23,1 tỷ đồng, giảm 59% cùng kỳ năm trước và là quý có lợi nhuận thấp nhất trong 3 năm gần đây. Lũy kế cả năm, doanh thu của TNG đạt 4.485 tỷ đồng, giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 183,46 tỷ đồng, giảm 36% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế đạt 152,2 tỷ đồng, giảm 33,8%.

BHN - Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội - Đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 và 2019 cho cổ đông. Theo đó, dự kiến danh sách cổ đông được chốt vào ngày 19/2/2021. Và tiền được thanh toán từ ngày 31/3/2021.

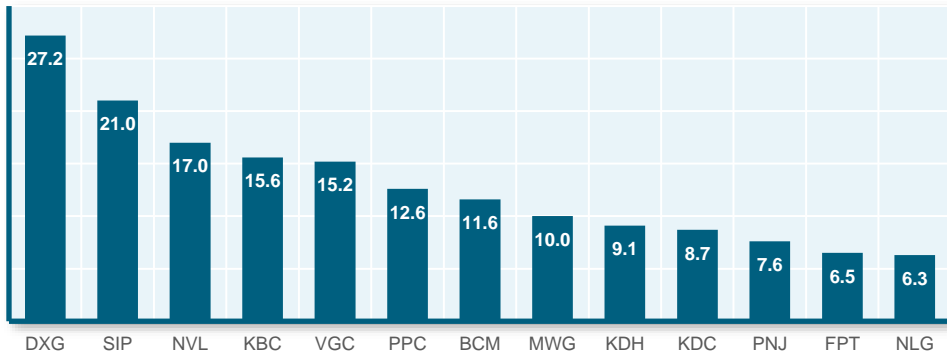
LSS - CTCP Mía đường Lam Sơn - Dự kiến bán hơn 3 triệu cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn kinh doanh. Giao dịch theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh, với khoảng giá từ 12.000 đến 13.000 đồng/cổ phiếu. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào ngày 06/4/2021 tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội vào 05/3/2021.

VHC - CTCP Vinh Hoàn - Thông báo, đã nhận chuyển nhượng hơn 3,56 triệu cổ phiếu của CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang (SGC), tương ứng tỷ lệ 51,29%/vốn tại SGC.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

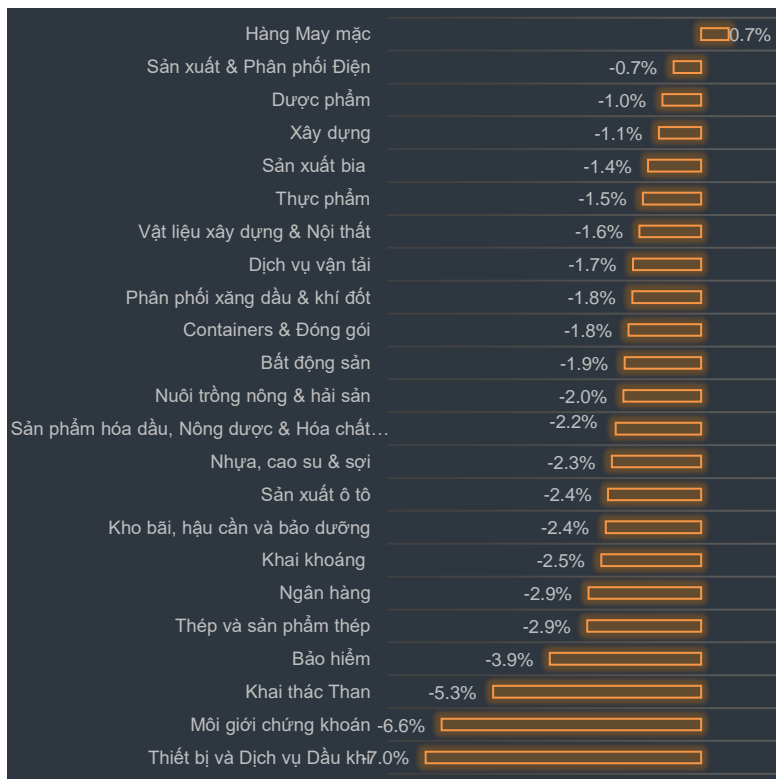
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	100.9	970,500	21.8	4.0	461,600	448,800	374,226	23.73	4,630	25,200
VIB	HOSE	33.1	500,000	7.4	2.5	133,900	10,000	36,721	20.27	4,490	13,340
TPB	HOSE	26.7	2,712,200	6.1	1.5	1,100	-	27,545	30.00	4,350	18,280
VPB	HOSE	33.9	6,629,100	8.2	1.7	1,254,000	1,245,000	83,093	22.77	4,150	20,260
HDB	HOSE	24.5	3,770,100	7.0	1.3	683,400	338,900	39,047	17.31	3,490	19,140
TCB	HOSE	35	18,111,400	11.0	1.8	110,000	110,000	122,672	22.49	3,180	19,620
ACB	HNX	27.8	8,096,200	9.0	1.8	-	-	60,091	30.00	3,090	15,230
MBB	HOSE	25.6	19,797,100	8.6	1.4	1,187,200	516,100	71,648	22.98	2,990	18,140
CTG	HOSE	34.5	8,285,900	11.7	1.6	19,600	275,200	128,457	28.71	2,950	22,230
BID	HOSE	42.6	1,836,800	20.0	2.2	55,100	556,700	171,137	17.37	2,130	19,450
LPB	UPCOM	13.9	10,126,700	8.1	1.0	2,363,000	430,000	14,884	3.85	1,720	14,090
SHB	HNX	16.4	44,996,014	10.6	1.2	29,700	1,310,100	28,788	6.54	1,550	13,600
ABB	HOSE	12.6	1,887,092	8.4	0.9	-	-	7,199	-	1,500	14,770
STB	HOSE	18.1	32,302,200	13.7	1.2	1,175,400	600,300	32,646	9.59	1,320	15,640
MSB	HOSE	18.2	2,076,500	14.2	1.3	4,600	2,500	19,555	30.00	1,280	13,750
BAB	HNX	21.6	1,800	26.7	1.9	-	-	15,304	-	810	11,570
EIB	HOSE	18.8	780,700	26.9	1.4	200	-	23,113	30.00	700	13,500
NVB	HNX	13.3	8,637,944	120.9	1.3	701,000	5,000	5,410	9.14	110	10,400
KLB	UPCOM	17.2	114,130	-	1.4	-	-	5,502	-	-	12,210
			171,632,380	18.90	1.64	8,179,800	5,848,600	1,256,126		2,469	16,338



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	PGN	HNX	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
4	DNH	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	22/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DM7	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	09/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SIV	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	05/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	VWS	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	02/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	CPW	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	05/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VCS	HNX	26/01/2021	27/01/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:309	Thưởng cổ phiếu
10	GND	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	08/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CAV	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	05/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	DVP	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	08/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	HDG	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	10/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DPM	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	19/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	IBD	UPCoM	25/01/2021	26/01/2021	08/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ABT	HOSE	22/01/2021	25/01/2021	08/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HTC	HNX	21/01/2021	22/01/2021	05/02/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BST	HNX	21/01/2021	22/01/2021	05/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	CMV	HOSE	21/01/2021	22/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:50, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
20	CMV	HOSE	21/01/2021	22/01/2021	19/02/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HIG	UPCoM	21/01/2021	22/01/2021	04/02/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	NSL	UPCoM	21/01/2021	22/01/2021	08/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 630 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	TN1	HOSE	21/01/2021	22/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:9, giá 28,500 đồng/CP	Phát hành thêm
24	TOW	UPCoM	21/01/2021	22/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:50, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	BCG	HOSE	21/01/2021	22/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	S4A	HOSE	21/01/2021	22/01/2021	03/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	TUG	UPCoM	21/01/2021	22/01/2021	08/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	DNW	UPCoM	20/01/2021	21/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm

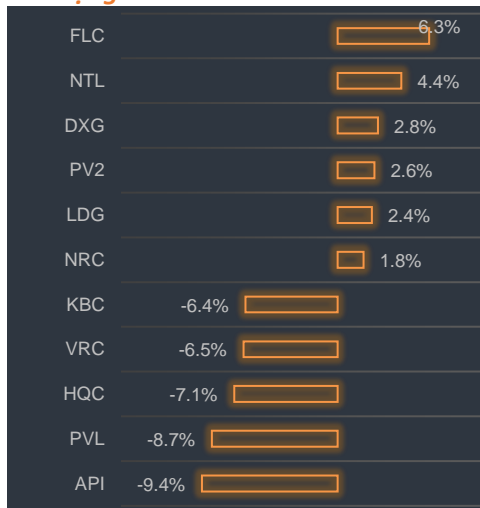
Tăng giảm ngành trong ngày



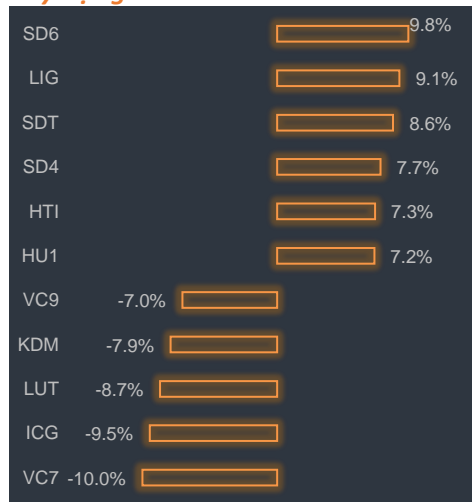
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	FLC, NTL, DXG
Xây dựng:	SD6, LIG, SDT
Dầu khí:	CNG, SFC, PCG
Chứng khoán:	FTS, VDS, APG
Ngân hàng:	MBB, BAB, NVB

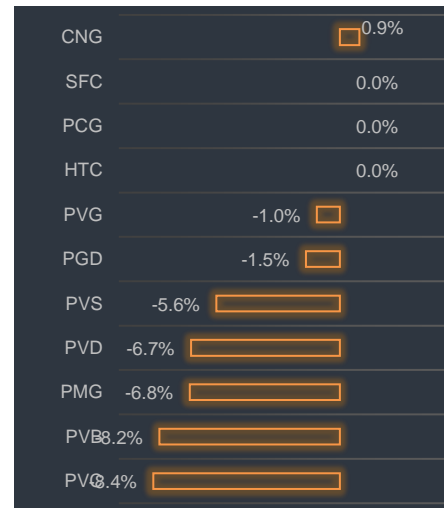
Bất động sản



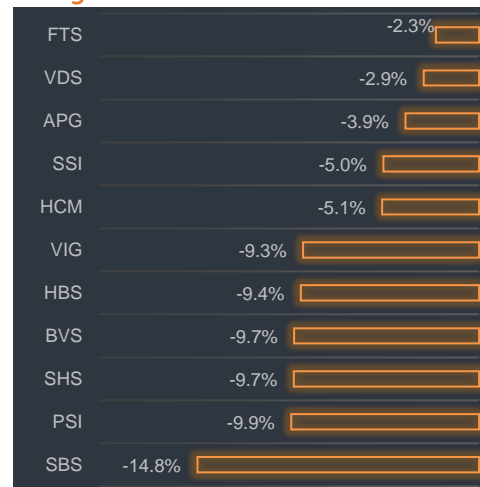
Xây dựng



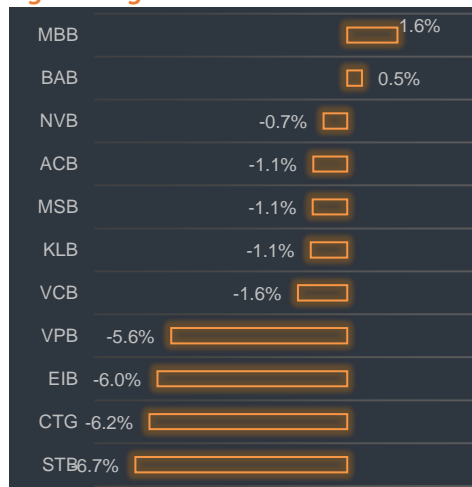
Dầu khí



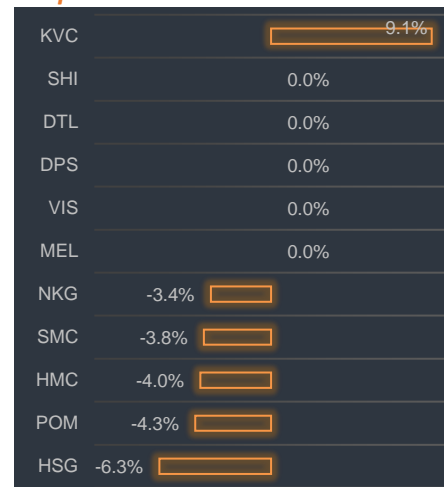
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931